

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD ngày tháng năm của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)

A. THÔNG TIN CHUNG

- | | |
|--|-----------------------|
| 1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt) | : Điều dưỡng |
| 2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh) | : Nursing |
| 3. Trình độ đào tạo | : Đại học |
| 4. Định hướng đào tạo | : Nghề nghiệp |
| 5. Mã ngành đào tạo | : 7720301 |
| 6. Thời gian đào tạo | : 4 năm |
| 7. Loại hình đào tạo | : Chính quy tập trung |

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học/ sinh viên trở thành người Điều dưỡng có kiến thức và kỹ năng hành nghề theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam; có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tự chủ và trách nhiệm; có năng lực nghiên cứu khoa học, học tập suốt đời, lãnh đạo, khởi nghiệp và năng lực hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên/học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

● Kiến thức

PO.01. Các khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở khối ngành sức khỏe.

PO.02. Kiến thức cốt lõi về chuyên ngành điều dưỡng.

● Kỹ năng

PO.03 Các kỹ năng nghề nghiệp bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện; quản lý, sáng tạo, phát triển, và dẫn dắt và khởi nghiệp.

PO.04. Các kỹ năng mềm bao gồm giao tiếp, làm việc nhóm, hợp tác liên ngành, tư vấn, giáo dục sức khỏe; sử dụng công nghệ số, ngoại ngữ có thể hội nhập quốc tế.

● Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO.05. Thực hành nghề nghiệp một cách tự chủ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với cá nhân, cộng đồng, nghề nghiệp.

PO.06. Phải có lập trường vững vàng trong chuyên môn và nêu được quan điểm cá nhân.

PO.07. Tự định hướng và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường: điều dưỡng chuyên khoa, chuyên khoa sâu.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức, kỹ năng chung trong toàn Đại học Huế	
PLO.01	Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị; quốc phòng - an ninh; giáo dục thể chất; khoa học tự nhiên; khoa học xã hội - nhân văn; có trình độ ngoại ngữ và tin học.	IV

PI01.1	Vận dụng các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung; và chăm sóc điều dưỡng nói riêng	IV ^{KT}
PI01.2	Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng - An ninh, vận dụng được các kiến thức về Quốc phòng - An ninh để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc	IV ^{KT,KN}
PI01.3	Có chứng chỉ giáo dục thể chất và có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.	IV ^{KT,KN}
PI01.4	Giải thích và liên hệ các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội-nhân văn trong công tác chuyên môn làm nền tảng để tiếp thu và nâng cao kiến thức giáo dục điều dưỡng.	IV ^{KT}
PI01.5	Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 (đối với trình độ đại học) hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quy định chung của Đại học Huế	IV ^{KN}
PI01.6	Có chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT; và vận dụng công nghệ thông tin vào thực hành Điều dưỡng bao gồm chăm sóc, quản lý, đào tạo, và nghiên cứu.	IV ^{KT,KN}
1.2	Kiến thức chung theo lĩnh vực, nhóm ngành	
PLO.02	Áp dụng được kiến thức nền tảng từ cơ sở khối ngành, cơ sở ngành vào công tác chăm sóc, quản lý, dự phòng và nâng cao sức khỏe.	III
PI02.1	Ứng dụng được các kiến thức về xác suất - thống kê y học; sinh học, di truyền và hoá sinh; tâm lý y học, pháp luật và tổ chức y tế vào trong công tác chăm sóc điều dưỡng.	III ^{KT,KN}
PI02.2	Có định hướng rõ ràng ngành nghề và vận dụng các kiến thức về đạo đức nghề nghiệp Điều dưỡng vào trong công tác chăm sóc điều dưỡng.	III ^{KT}
PI02.3	Áp dụng được các kiến thức về y học cơ sở vào công tác chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
PI02.4	Phân tích và vận dụng được các kiến thức về dược lý, độc chất học lâm sàng và y học cổ truyền vào công tác chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
PI02.5	Phân tích được các kiến thức dịch tễ học, sức khỏe môi trường, dinh dưỡng vào công tác chăm sóc, quản lý dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
1.3	Kiến thức ngành/chuyên ngành, bổ trợ, thực tập và tốt nghiệp	

PLO.03	Sử dụng được quy trình điều dưỡng, học thuyết điều dưỡng, kiến thức bệnh học tổng hợp để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách an toàn, phù hợp, toàn diện cho đối tượng có nhu cầu, gia đình và cộng đồng	III, IV
PI03.1	Giải thích và tóm tắt được những kiến thức cơ bản về học thuyết điều dưỡng trong công tác thực hành chăm sóc điều dưỡng và nghiên cứu.	III ^{KT}
PI03.2	Nhận định và giải thích được mối tương tác giữa môi trường tự nhiên, yếu tố xã hội, và chăm sóc điều dưỡng đối với sự phát triển về thể chất, tinh thần của con người qua các giai đoạn phát triển.	III ^{KT}
PI03.3	Sử dụng quy trình điều dưỡng và kiến thức bệnh học tổng hợp để lập kế hoạch chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng phù hợp với từng hoàn cảnh.	IV ^{KT,KN}
PI03.4	Vận dụng các kiến thức sinh bệnh học về ung thư, cấp cứu y khoa, kiểm soát nhiễm khuẩn trong công tác chăm sóc, dự phòng, quản lý và nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
PLO.04	Hiểu và áp dụng được các kiến thức về quản lý Điều dưỡng trong thực hành nghề nghiệp	III
PI04.1	Giải thích được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Điều dưỡng trong công tác chăm sóc, quản lý đối tượng có liên quan, người bệnh, gia đình, cộng đồng; quản lý nghề nghiệp một cách hiệu quả.	III ^{KT}
PI04.2	Hiểu và vận dụng hợp lý các mô hình chăm sóc, các phương pháp quản lý kinh tế y tế để cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng một cách hiệu quả.	III ^{KT}
PI04.3	Hiểu, vận hành các trang thiết bị, phương tiện y tế; và thiết lập môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.	III ^{KT,KN}
PI04.4	Thực hiện chăm sóc an toàn cho người bệnh, gia đình, cộng đồng, phòng ngừa những sai sót y khoa trong công tác chăm sóc và quản lý điều dưỡng.	III ^{KN}
2	Kỹ năng	
PLO.05	Xây dựng kế hoạch, tổ chức, tham gia thực hiện các công việc liên quan đến công tác chăm sóc điều dưỡng một cách an toàn, hiệu quả.	III
PI05.1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng một cách an toàn, hiệu quả, sáng tạo.	III ^{KN}
PI05.2	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng đúng quy trình, dùng thuốc đảm bảo an toàn, hiệu quả theo y lệnh	III ^{KN}

PI05.3	Tham gia xây dựng nội dung, chương trình và tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe; thực hiện, đánh giá hiệu quả công tác tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	III ^{KN}
PLO.06	Đưa ra quyết định chăm sóc và giải quyết vấn đề dựa trên nhận định, phân tích, và phản biện phù hợp sức khỏe của từng đối tượng	III
PI06.1	Thực hiện chăm sóc điều dưỡng với khả năng tư duy phản biện có hệ thống phù hợp với nhu cầu sức khỏe của người bệnh, gia đình và cộng đồng ở những điều kiện khác nhau.	III ^{KN}
PI06.2	Giải quyết vấn đề và sử dụng các can thiệp điều dưỡng thay thế phù hợp với những điều kiện môi trường, con người thay đổi.	III ^{KN}
PLO.07	Ứng dụng được kiến thức nghiên cứu khoa học Điều dưỡng vào trong học tập, thực hành chăm sóc điều dưỡng	III,IV
PI07.1	Giải thích được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng trong thực hành điều dưỡng	III ^{KT}
PI07.2	Thực hiện được nghiên cứu khoa học về điều dưỡng, và áp dụng các bằng chứng khoa học vào công tác chăm sóc, quản lý điều dưỡng.	IV ^{KN}
PI07.3	Tham gia xây dựng chương trình, lập kế hoạch tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho đồng nghiệp	III ^{KN}
PI07.4	Tham gia đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc thích ứng với môi trường làm việc	III ^{KN}
PLO.08	Giao tiếp hiệu quả, kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác liên ngành, tư vấn và giáo dục sức khỏe.	IV
PI08.1	Giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa các cá nhân và các nhóm liên ngành.	IV ^{KN}
PI08.2	Làm việc độc lập, thực hiện tốt y lệnh, làm việc nhóm hiệu quả với các thành viên khác trong hệ thống chăm sóc sức khỏe.	IV ^{KN}
PI08.3	Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông, phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng.	IV ^{KN}
PI08.4	Lập kế hoạch tổ chức, thực hiện, đánh giá công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe hiệu quả cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình, cộng đồng.	IV ^{KN}
PLO.09	Quản lý hiệu quả các nguồn lực trong học tập, chăm sóc và khởi nghiệp	III^{KN}
PI09.1	Tham gia vào công tác tổ chức, điều phối, giám sát, đánh giá công tác chăm sóc một cách khoa học và đúng quy trình.	III ^{KN,TC}

PI09.2	Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hành nghề nghiệp, đào tạo và nghiên cứu.	III ^{KN}
PI09.3	Tham gia thiết lập môi trường làm việc an toàn, hiệu quả cho người bệnh và nhân viên y tế theo hướng dẫn hoặc quy định nơi làm việc	III ^{KN}
PI09.4	Khởi nghiệp và tạo việc làm cho người khác liên quan đến các dịch vụ quản lý, chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, gia đình, cộng đồng.	III ^{KN}
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO.10	Thực hành nghề nghiệp với tinh thần tự chủ, trách nhiệm cá nhân; có đạo đức nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp, và hành nghề theo pháp luật.	III
PI10.1	Thể hiện tinh thần phục vụ, trách nhiệm công dân và khả năng thích nghi với môi trường học tập và làm việc đa dạng.	III ^{TC}
PI10.2	Tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc an toàn trong môi trường lao động, chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng trong thực hành chăm sóc.	III ^{TC}
PI10.3	Chịu trách nhiệm đến các quyết định và kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{TC}
PI10.4	Thể hiện năng lực tự học, học tập liên tục, suốt đời để duy trì, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, và tham gia các hoạt động của tổ chức nghề nghiệp, đóng góp vào việc nâng cao vai trò và vị thế của người điều dưỡng và ngành điều dưỡng.	III ^{TC}

Ghi chú:

<i>Nhóm</i>	<i>Trình độ năng lực</i>	<i>Mô tả</i>
1. Nhớ	0.0-2.0 (I)	Có khả năng tìm kiếm và nhớ
2. Hiểu	2.0-3.0 (II)	Có hiểu biết/có thể tham gia
3. Vận dụng	3.0-3.5 (III)	Có khả năng vận dụng
4. Phân tích	3.5-4.0 (IV)	Có khả năng phân tích
5. Đánh giá	4.0-4.5 (V)	Có khả năng đánh giá
6. Sáng tạo	4.5-5.0 (VI)	Có khả năng sử dụng thông tin để sáng tạo cái mới

3. Đối tượng tuyển sinh (Chuẩn đầu vào)**3.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức)**

Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

3.2. Đối tượng dự tuyển quy định phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế.

Căn cứ Quyết định số 2571/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ.

Căn cứ Quyết định số 5129/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2571/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

5. Cấu trúc của chương trình đào tạo

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	LT	TH
1		2	101.DHY.1.00.2	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học và khung năng lực số cho người học	2	2	
2	Phát triển thể chất và Năng lực ngoại ngữ cơ bản	7	101.DHF.1.00.07	NNCB: Theo Quyết định 1492/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2016 về chuẩn đầu ra năng lực Ngoại ngữ không chuyên (07 ĐVTC)	7	7	0
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	13	101.LLCT.1.01.3	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
			101.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
			101.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
			101.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
			101.LLCT.1.05.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
			301.MD03.1.01.2	Tiếng Anh chuyên ngành	2	2	0
4	Khoa học cơ bản	5	ĐHH-AI01	Nhập môn Công nghệ số, Trí tuệ nhân tạo và Ứng dụng - Thống kê y học	3	2	1
			301.MD04.2.02.2	Hóa học - Lý sinh	2	1	1
5	Từ phân tử đến tế bào	4	301.MD05.2.01.2	Sinh học tế bào và Di truyền	2	1	1
			301.MD05.2.02.2	Hóa sinh	2	1	1

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	LT	TH
6	Từ tế bào đến mô và đáp ứng miễn dịch	4	301.MD06.3.01.4	Mô phôi	4	2	2
				Sinh lý			
				Sinh lý bệnh - Miễn dịch			
				Vi sinh y học			
				Dược lý			
				Ký sinh trùng y học			
7	Hệ Cơ xương khớp - Thần kinh	3	301.MD07.3.01.3	Giải phẫu	3	2	1
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Dược lý			
				Vi sinh y học			
8	Hệ Hô hấp - Tim mạch	4	301.MD08.3.01.4	Giải phẫu	4	2	2
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Sinh lý bệnh - Miễn dịch			
				Vi sinh y học			
				Dược lý			
				Ký sinh trùng y học			
9	Hệ Tiêu hóa - Thận tiết niệu	4	301.MD09.3.01.4	Giải phẫu	4	2	2
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Sinh lý bệnh - Miễn dịch			
				Vi sinh y học			
				Dược lý			
				Ký sinh trùng y học			
10	Hệ Sinh sản - Nội tiết	2	301.MD10.3.01.2	Giải phẫu	2	1	1
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Ký sinh trùng y học			
				Dược lý			
				Vi sinh y học			
11	Y học cộng đồng	4	301.MD11.3.01.2	Tâm lý y học – Pháp luật - Tổ chức Y tế	2	2	0
			301.MD11.3.02.2	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	2	1	1
12	Điều dưỡng cơ sở	16	301.MD12.4.01.4	Điều dưỡng cơ sở 1 và Đánh giá thể chất	4	1	3

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	LT	TH
			301.MD12.4.02.4	Điều dưỡng cơ sở 2 - KSNK trong thực hành điều dưỡng	4	2	2
			301.MD12.4.03.4	Điều dưỡng cơ sở 3	4	1	3
			301.MD12.4.04.2	Học thuyết Điều dưỡng - Thực hành ĐD dựa vào bằng chứng	2	1	1
			301.MD12.4.05.2	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong TH ĐD	2	1	1
13	Nội, Ngoại, Sản, Nhi cơ sở và bệnh lý	12	301.MD13.4.01.3	Nội cơ sở và bệnh lý	3	2	1
			301.MD13.4.02.3	Ngoại cơ sở và bệnh lý	3	2	1
			301.MD13.4.03.3	Sản cơ sở và bệnh lý	3	2	1
			301.MD13.4.04.3	Nhi cơ sở và bệnh lý	3	2	1
14	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em	10	301.MD14.4.01.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	2	0
			301.MD14.4.02.3	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	0	3
			301.MD14.4.03.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	2	0
			301.MD14.4.04.3	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	0	3
15	Chăm sóc sức khỏe người lớn	12	301.MD15.4.01.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	2	2	0
			301.MD15.4.02.4	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	4	0	4
			301.MD15.4.03.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	2	2	0
			301.MD15.4.04.4	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	4	0	4
16	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm - người	6	301.MD16.4.01.4	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	4	2	2

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	LT	TH
	bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực		301.MD16.4.02.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	1
17	Chăm sóc cộng đồng và người cao tuổi	4	301.MD17.4.01.2	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	1	1
			301.MD17.4.02.2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	1	1
18	CSSK tâm thần-PHCN-YHCT	6	301.MD18.4.01.2	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	1
			301.MD18.4.02.2	Phục hồi chức năng	2	1	1
			301.MD18.4.03.2	Y học cổ truyền	2	1	1
19	Quản lý điều dưỡng và Giáo dục liên ngành	4	301.MD19.4.01.2	Quản lý điều dưỡng	2	1	1
			301.MD19.4.02.2	Giáo dục liên ngành	2	1	1
20.1 (Tự chọn 1)	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	6	301.MD20.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao	2	1	1
			301.MD20.5.02.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu	2	1	1
			301.MD20.5.03.2	Chăm sóc người giảm nhẹ	2	1	1
20.2 (Tự chọn 2)	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại	6	301.MD20.5.04.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	2	1	1
			301.MD20.5.05.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH	2	1	1
			301.MD20.5.06.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh RHM	2	1	1
21	Dự án học thuật	5	301.MD21.4.01.2	Phương pháp NCKH	2	1	1
			301.MD21.4.02.3	Dự án học thuật	3	0	3
22	Tốt nghiệp	4	301.MD22.4.01.2	Lý thuyết	2	2	0
			301.MD22.4.02.2	Thực hành lâm sàng	2	0	2
TỔNG CỘNG		137			137	77	60

Ghi chú: Trong 137 tín chỉ có 07 tín chỉ Ngoại ngữ không chuyên và 02 tín chỉ Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học và khung năng lực số cho người học không tính vào trung bình chung học tập.

6. Cách thức đánh giá

Căn cứ Phụ lục 2 Quy định kiểm tra, đánh giá học phần (Modules) ban hành kèm theo Quyết định số 5129/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2571/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

7. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra

Stt	Năm học	Tên Module	Chuẩn đầu ra	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG					NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM
			Học phần	P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	PLO10
1	1		Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học và khung năng lực số cho người học	X							X	X	X
2	1	Phát triển thể chất và Năng lực ngoại ngữ cơ bản	NNCB: Theo Quyết định 1492/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2016 về chuẩn đầu ra năng lực Ngoại ngữ không chuyên (07 ĐVTC)	X							X	X	X
3	1	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	Triết học Mác - Lênin	X					X				X
	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		X					X				X	
	Chủ nghĩa xã hội khoa học		X					X				X	
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		X					X				X	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh		X					X				X	
	Tiếng Anh chuyên ngành		X	X	X	X		X				X	
4	1	Khoa học cơ bản	Nhập môn Công nghệ số, Trí tuệ nhân tạo và Ứng dụng - Thống kê y học	X	X					X	X		X
	Hóa học - Lý sinh		X						X			X	
5	1	Tư phân tử đến tế bào	Sinh học tế bào và Di truyền		X								X
	Hóa sinh												
6	1	Tư tế bào đến mô và đáp ứng miễn dịch	Mô phôi		X	X	X	X				X	X
			Sinh lý										
			Sinh lý bệnh - Miễn dịch										

Stt	Năm học	Tên Module	Chuẩn đầu ra	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG					NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM
			Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
			Vi sinh y học										
			Dược lý										
			Ký sinh trùng y học										
7	1	Hệ Cơ xương khớp - Thần kinh	Giải phẫu										
			Mô phôi										
			Sinh lý		X				X		X		X
			Dược lý										
			Vi sinh y học										
8	1	Hệ Hô hấp - Tim mạch	Giải phẫu										
			Mô phôi										
			Sinh lý										
			Sinh lý bệnh - Miễn dịch		X			X	X		X		X
			Vi sinh y học										
			Dược lý										
			Ký sinh trùng y học										
9	2	Hệ Tiêu hóa - Thận tiết niệu	Giải phẫu										
			Mô phôi										
			Sinh lý										
			Sinh lý bệnh - Miễn dịch		X			X			X		X
			Vi sinh y học										
			Dược lý										
			Ký sinh trùng y học										
10	2	Hệ Sinh sản - Nội tiết	Giải phẫu										
			Mô phôi										
			Sinh lý		X	X		X		X	X	X	X
			Ký sinh trùng y học										
			Dược lý										
			Vi sinh y học										
11	2	Y học cộng đồng	Tâm lý y học – Pháp luật - Tổ chức Y tế		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	2		Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học		X	X		X		X	X		X
12	2	Điều dưỡng cơ sở	Điều dưỡng cơ sở 1 và Đánh giá thể chất		X	X		X	X	X	X		X
	2		Điều dưỡng cơ sở 2 - KSNK trong thực hành điều dưỡng		X	X			X	X	X		X
	2		Điều dưỡng cơ sở 3		X	X		X	X	X	X	X	X

Stt	Năm học	Tên Module	Chuẩn đầu ra	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG					NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM
			Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
	3		Học thuyết Điều dưỡng - Thực hành DD dựa vào bằng chứng			X			X	X	X		X
	2		Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong TH DD			X		X			X		X
13	2	Nội, Ngoại, Sản, Nhi cơ sở và bệnh lý	Nội cơ sở và bệnh lý		X	X			X		X		
	2		Ngoại cơ sở và bệnh lý		X	X			X		X		
	3		Sản cơ sở và bệnh lý		X	X	X		X		X		X
	3		Nhi cơ sở và bệnh lý		X	X		X	X		X		X
14	4	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe trẻ em		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	4		Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	4		Lý thuyết chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	4		Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình		X	X	X	X	X	X	X	X	X
15	3	Chăm sóc sức khỏe người lớn	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	3		Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	3		Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	3		Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa		X	X	X	X	X	X	X	X	X
16	4	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực		X	X		X	X	X	X		X
	3	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm		X	X		X	X	X	X		X

Stt	Năm học	Tên Module	Chuẩn đầu ra	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG					NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM
			Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
17	4	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng		X	X		X	X	X	X		X
	4	Chăm sóc sức khỏe và người cao tuổi	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi		X	X		X	X	X	X		X
18	4	CSSK tâm thần-	Chăm sóc sức khỏe tâm thần		X	X	X	X	X	X			X
	3	PHCN-	Phục hồi chức năng	X		X		X					X
	3	YHCT	Y học cổ truyền		X	X		X	X		X	X	X
19	4	Quản lý điều dưỡng	Quản lý điều dưỡng				X			X	X	X	X
	3	Giáo dục và Giáo dục liên ngành	Giáo dục liên ngành				X	X			X		X
20	3	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao			X	X	X	X	X	X	X	X
	3		Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu		X	X	X		X	X			
	3		Chăm sóc người giảm nhẹ										
21	3	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt		X	X	X	X		X	X	X	X
	3		Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH										
	3		Chăm sóc sức khỏe người bệnh RHM		X	X		X	X				X
22	3	Dự án học thuật	Phương pháp NCKH		X					X			X
	4		Dự án học thuật		X					X	X		X
23	4	Tốt nghiệp	Lý thuyết						X	X	X	X	X
	4		Thực hành lâm sàng						X	X	X	X	X

8. Kế hoạch đào tạo

TT	Tên Module	Nội dung Module	TS TC	H K 1	H K 2	H K 3	H K 4	H K 5	H K 6	H K 7	H K 8
1		Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học và khung năng lực số cho người học	2	X							
2	Phát triển thể chất và Năng lực ngoại	NNCB: Theo Quyết định 1492/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2016	7	X	X	X					

	ngữ cơ bản	về chuẩn đầu ra năng lực Ngoại ngữ không chuyên										
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	Triết học Mác - Lênin	3	X								
		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		X							
		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		X							
		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				X					
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			X						
		Tiếng Anh chuyên ngành	2				X					
4	Khoa học cơ bản	Nhập môn Công nghệ số, Trí tuệ nhân tạo và Ứng dụng - Thống kê y học	3	X								
		Hóa học - Lý sinh	2		X							
5	Từ phân tử đến tế bào	Sinh học tế bào và Di truyền	2	X								
		Hóa sinh	2	X								
6	Từ tế bào đến mô và đáp ứng miễn dịch	Mô phôi	4	X								
		Sinh lý										
		Sinh lý bệnh - Miễn dịch										
		Vi sinh y học										
		Dược lý										
		Ký sinh trùng y học										
7	Hệ Cơ xương khớp - Thần kinh	Giải phẫu	3		X							
		Mô phôi										
		Sinh lý										
		Dược lý										
		Vi sinh y học										
8	Hệ Hô hấp - Tim mạch	Giải phẫu	4		X							
		Mô phôi										
		Sinh lý										
		Sinh lý bệnh - Miễn dịch										
		Vi sinh y học										
		Dược lý										
		Ký sinh trùng y học										
9	Hệ Tiêu hóa - Thận tiết niệu	Giải phẫu	4		X							
		Mô phôi										
		Sinh lý										
		Sinh lý bệnh - Miễn dịch										
		Vi sinh y học										
		Dược lý										
		Ký sinh trùng y học										
10	Hệ Sinh sản - Nội tiết	Giải phẫu	2		X							
		Mô phôi										
		Sinh lý										
		Ký sinh trùng y học										
		Dược lý										
		Vi sinh y học										
11	Y học cộng đồng	Tâm lý y học – Pháp luật - Tổ chức Y tế	2				X					
		Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	2			X						

12	Điều dưỡng cơ sở	Điều dưỡng cơ sở 1 và Đánh giá thể chất	4			X					
		Điều dưỡng cơ sở 2 - KSNK trong thực hành điều dưỡng	4			X					
		Điều dưỡng cơ sở 3	4				X				
		Học thuyết Điều dưỡng - Thực hành ĐD dựa vào bằng chứng	2						X		
		Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong TH ĐD	2				X				
13	Nội, Ngoại, Sản, Nhi cơ sở và bệnh lý	Nội cơ sở và bệnh lý	3				X				
		Ngoại cơ sở và bệnh lý	3				X				
		Sản cơ sở và bệnh lý	3						X		
		Nhi cơ sở và bệnh lý	3						X		
14	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe trẻ em	2							X	
		Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	3							X	
		Lý thuyết chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2							X	
		Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3							X	
15	Chăm sóc sức khỏe người lớn	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	2					X			
		Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	4					X			
		Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	2					X			
		Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	4					X			
16	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm - người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	4								X
		Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2						X		
17	Chăm sóc cộng đồng và người cao tuổi	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2							X	
		Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2								X
18	CSSK tâm thần-PHCN-YHCT	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2							X	
		Phục hồi chức năng	2						X		
		Y học cổ truyền	2						X		
19	Quản lý điều dưỡng và Giáo dục liên ngành	Quản lý điều dưỡng	2								X
		Giáo dục liên ngành	2						X		
20.1 (Tự chọn 1)	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao	2						X		
		Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu	2						X		
		Chăm sóc người giảm nhẹ	2						X		
20.2 (Tự chọn)	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	2						X		
		Chăm sóc sức khỏe người bệnh	2						X		

2)		TMH									
		Chăm sóc sức khỏe người bệnh RHM	2						X		
21	Dự án học thuật	Phương pháp NCKH	2						X		
		Dự án học thuật	3							X	
22	Tốt nghiệp	Lý thuyết	2								X
		Thực hành lâm sàng	2								X

9. Chuẩn đầu ra các học phần

Module 1: Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học

Giới thiệu cho sinh viên biết rõ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và quy định hành nghề Cử nhân Điều dưỡng, chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam, chuẩn năng lực đầu ra và lộ trình tích lũy, cấu trúc tổng quát chương trình đào tạo, phương pháp dạy/học và định hướng phát triển kỹ năng học tích cực.

Module 2: Phát triển thể chất và Năng lực ngoại ngữ cơ bản

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên hệ chính quy tại Đại học Huế

Module 3: Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành

TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

Nội dung học phần Triết học Mác-Lênin (03 tín chỉ) được cấu trúc thành 3 chương: Chương 1, Trình bày khái lược về triết học và triết học Mác-Lênin, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2, Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3, Trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Giúp cho người học; nhận thức được giá trị, bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác-Lênin; trên cơ sở đó hiểu được nền tảng, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (PTSX TBCN) và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Học phần bao gồm những kiến thức: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Nội dung môn học gồm 7 chương. Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm: Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay); Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn của Đảng.

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về

quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh* cung cấp kiến thức hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam của cách mạng Việt Nam. Với 6 chương, học phần trình bày các nội dung cốt lõi trong hệ thống Tư tưởng Hồ Chí Minh như: độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, vai trò của Đảng, Nhà nước, đại đoàn kết, văn hóa, con người, và đạo đức cách mạng. Sinh viên sẽ phát triển tư duy lý luận, kỹ năng phân tích và khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn, đồng thời rèn luyện ý thức trách nhiệm và tự hào dân tộc.

TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

Học phần TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG gồm 2 tín chỉ với 30 tiết học trên lớp, bao gồm phần giảng bài của giảng viên, các hoạt động thảo luận nhóm hoặc theo cặp, bài tập thực hành ngôn ngữ, và phần sửa bài, phản hồi trực tiếp trên lớp.

Nội dung chính của học phần tập trung vào các chủ điểm cơ bản liên quan đến chăm sóc sức khỏe con người, cấu trúc và chức năng các bộ phận cơ thể, vai trò và nhiệm vụ của điều dưỡng viên, giao tiếp trong môi trường bệnh viện, và các tình huống thường gặp trong công tác điều dưỡng lâm sàng.

Học phần giúp sinh viên phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong các bối cảnh nghề nghiệp như đón tiếp bệnh nhân, hỏi bệnh, hướng dẫn chăm sóc, ghi chép hồ sơ y tế, và trao đổi thông tin với đồng nghiệp hoặc bác sĩ. Các nội dung chính bao gồm:

- The hospital team
- In and around the hospital
- Hospital admissions
- Accidents and emergencies
- Pain
- Symptoms
- Caring for the elderly
- Nutrition and obesity
- Blood
- Death and dying
- Hygiene
- Mental health nursing
- Monitoring the patient
- Medication
- Alternative treatments

Module 4: Khoa học cơ bản

NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ SỐ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ ỨNG DỤNG - THỐNG KÊ Y HỌC

Học phần này gồm 2 phần:

- Phần 1: Nhập môn Công nghệ số, Trí tuệ nhân tạo và Ứng dụng
- Phần 2: Thống kê y học

Phần 1 được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Điều dưỡng những kiến thức và kỹ năng thiết yếu về trí tuệ nhân tạo (AI), tư duy số, và sáng tạo nội dung số, giúp sinh viên ứng dụng hiệu quả các công cụ số và AI trong học tập, nghiên cứu khoa học, và thực hành y tế.

Sinh viên sẽ được trang bị:

- Kiến thức nền tảng: Hiểu biết về các khái niệm cốt lõi của AI, công nghệ số, và vai trò của chúng trong y tế hiện đại.
- Kỹ năng thực hành: Sử dụng thành thạo các công cụ số và AI để hỗ trợ phân tích dữ liệu, quản lý thông tin y tế, và tối ưu hóa quy trình làm việc.
- Năng lực chuyên môn: Phát triển tư duy phân tích dữ liệu số, kỹ năng quản trị thông tin, và khả năng giao tiếp, hợp tác trực tuyến hiệu quả.
- Ý thức đạo đức và an toàn: Nhận thức rõ ràng về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, và các nguyên tắc đạo đức khi làm việc trong môi trường số.
- Ứng dụng thực tiễn: Khai thác tiềm năng của công nghệ số và AI để giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực y tế, từ quản lý hồ sơ bệnh nhân đến nghiên cứu dịch tễ học.

Phần 1 cũng nhấn mạnh việc hình thành nhận thức về tác động của công nghệ số trong kỷ nguyên số, giúp sinh viên không chỉ thích nghi mà còn chủ động sáng tạo và dẫn dắt trong việc ứng dụng công nghệ vào thực hành y học và phòng ngừa dịch bệnh.

Phần 2 trang bị cho sinh viên ngành Điều dưỡng những kiến thức nền tảng về xác suất và thống kê, phục vụ cho công tác chăm sóc, chẩn đoán, theo dõi và nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Nội dung học phần bao gồm ứng dụng xác suất trong chẩn đoán và đánh giá tình trạng sức khỏe người bệnh, các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên, phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích hồi quy và tương quan ứng dụng trong nghiên cứu về Điều dưỡng. Học phần còn chú trọng phát triển kỹ năng thực hành suy luận thống kê với sự hỗ trợ của phần mềm thống kê (SPSS) và một số công cụ AI, giúp sinh viên xử lý dữ liệu liên quan chăm sóc sức khỏe, phân tích kết quả nghiên cứu và rút ra kết luận khoa học. Trong chương trình đào tạo, học phần có vai trò quan trọng, hỗ trợ trực tiếp cho các môn như Dịch tễ học, Phương pháp nghiên cứu khoa học điều dưỡng, là cơ sở để sinh viên hình thành tư duy dựa trên bằng chứng và ứng dụng các phương pháp phân tích xác suất – thống kê trong thực hành chăm sóc, quản lý và nghiên cứu điều dưỡng.

HÓA HỌC - LÝ SINH

Học phần gồm 2 phần:

- Phần 1: Hóa học
- Phần 2: Lý sinh

Phần Hóa học trong học phần Hóa học – Lý sinh là môn học cơ sở thuộc khối kiến thức khoa học cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng. Hóa học không chỉ là môn học nền tảng mà còn là chiếc chìa khóa giúp sinh viên tiếp thu tốt hơn về các môn học khác trong chương trình đào tạo như Sinh lý, Hóa sinh và hỗ trợ cho nhiều hoạt động chuyên môn trong công việc hằng ngày của một điều dưỡng viên. Phần Hóa học trong đào tạo Điều dưỡng trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về pha chế các nồng độ dung dịch, tính chất dung dịch, phản ứng hóa học, dinh dưỡng, ứng dụng của một số hợp chất trong y học. Từ đó, hình thành kỹ năng thực hành thí nghiệm cơ bản và khả năng vận dụng kiến thức hóa học để hiểu rõ, giải thích các hiện tượng sinh học, bệnh lý, kết quả xét nghiệm sinh hóa và ứng dụng trong chăm sóc sức khỏe. Thông qua đó, bồi dưỡng thái độ học tập nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng; phát triển năng lực tự học, tư duy logic, tinh thần trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu khoa học, tăng khả năng tư duy liên ngành, rất cần thiết trong môi trường y học hiện đại.

Phần Lý sinh trong học phần Hóa học – Lý sinh trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các hiện tượng điện sinh học, âm học và quang học liên quan đến cơ thể sống và y học. Lý sinh không chỉ là môn học nền tảng mà còn là chiếc chìa khóa giúp sinh viên tiếp thu tốt hơn về các môn học khác trong chương trình đào tạo như Sinh lý và hỗ trợ cho nhiều hoạt động chuyên môn trong công việc hằng ngày của một điều dưỡng viên. Sinh viên sẽ được tìm hiểu cơ chế hoạt động của các hiện tượng điện sinh học và ứng dụng của dòng điện trong điều trị,

nguyên lý truyền âm và hiệu ứng Doppler trong chẩn đoán y học, cũng như tác động của ánh sáng lên cơ thể và các ứng dụng quang học trong y sinh. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tính toán và giải quyết bài tập liên quan, từ đó vận dụng kiến thức vào thực tiễn y học.

Module 5: Từ phân tử đến tế bào

Module Từ phân tử đến tế bào sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cấu trúc, chức năng và các quá trình hoạt động sống của tế bào; đặc điểm cấu trúc và chức năng gene, bộ nhiễm sắc thể người và phương thức di truyền; cấu tạo, chức năng và chuyển hóa các chất trong cơ thể, cơ chế hoạt động của enzyme, quá trình chuyển hóa năng lượng, các con đường chuyển hóa chủ yếu và ứng dụng của hóa sinh trên lâm sàng. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ ứng dụng được các đặc điểm bất thường về cấu trúc, chức năng ở các mức độ gene, nhiễm sắc thể, tế bào và quá trình chuyển hóa chất để góp phần chẩn đoán, theo dõi bệnh và phát hiện yếu tố nguy cơ.

Về vị trí, đây là học phần cơ sở ngành bắt buộc, đóng vai trò then chốt trong khối kiến thức khoa học sự sống. Kiến thức từ học phần này là tiền đề và có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ trực tiếp cho việc tiếp thu các học phần chuyên sâu hơn.

Module 6: Từ tế bào đến mô và đáp ứng miễn dịch

Module 6 trang bị cho sinh viên ngành Điều dưỡng kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng của tế bào, mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng với hoạt động sinh lý và một số rối loạn bệnh lý của cơ thể. Nội dung bao gồm các kiến thức về mô phôi, sinh lý, miễn dịch, sinh lý bệnh, vi sinh, ký sinh trùng và dược lý. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng sử dụng kính hiển vi, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản, phân tích và vận dụng kiến thức trong thực hành chăm sóc người bệnh. Module đồng thời góp phần phát triển năng lực tư duy khoa học, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp chuyên nghiệp, ý thức tự học, trách nhiệm, tuân thủ đạo đức và an toàn trong thực hành nghề nghiệp. Đây là module quan trọng, làm nền tảng cho việc học các module về hệ cơ quan và các module chuyên ngành điều dưỡng.

Module 7: Hệ Cơ xương khớp - Thần kinh

Module “Hệ Cơ xương khớp - Thần kinh” trang bị cho học viên kiến thức cơ sở về cấu trúc giải phẫu, mô học, sinh lý, vi sinh và dược lý liên quan đến hệ vận động và hệ thần kinh. Nội dung bao gồm xương khớp, cơ, não- tủy, dây thần kinh, cơ quan cảm giác; mô phôi mô cơ xương- thần kinh; sinh lý neuron và sinh lý cơ; các vi sinh vật gây nhiễm trùng da, mô mềm và hệ thần kinh; cùng các nhóm thuốc tác động trên thần kinh, thuốc chống viêm-giảm đau và thuốc tê, thuốc mê.

Module được giảng dạy theo hình thức tích hợp, kết hợp lý thuyết, thực hành phòng thí nghiệm, thảo luận nhóm... giúp học viên chủ động tiếp cận và vận dụng kiến thức. Module nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành; có mối liên hệ chặt chẽ với các môn giải phẫu, sinh lý, mô phôi, vi sinh và dược lý; và là nền tảng để hiểu cơ chế bệnh sinh và thực hành chăm sóc người bệnh.

Module 8: Hệ Hô hấp và Tim mạch

Hệ Hô hấp và Tim mạch là học phần tích hợp trong chương trình đào tạo đại học ngành Điều dưỡng, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và có hệ thống về cấu trúc, chức năng và cơ chế bệnh sinh của hệ hô hấp và hệ tim mạch. Nội dung học phần bao gồm giải phẫu, mô phôi, sinh lý, sinh lý bệnh – miễn dịch, vi sinh, ký sinh trùng và dược lý liên quan, được thiết kế theo hướng liên thông và hỗ trợ lẫn nhau giữa các môn học. Thông qua các hoạt động học tập lý thuyết, thực hành trên mô hình, tiêu bản, thí nghiệm và tự học có hướng dẫn, sinh viên hình thành khả năng nhận diện các cấu trúc giải phẫu – vi thể, giải thích các quá trình sinh lý, bệnh lý và nguyên lý sử dụng thuốc thường gặp. Học phần đóng vai trò nền tảng, tạo cơ sở khoa học cho các học phần chuyên ngành và học phần lâm sàng ở các giai đoạn đào tạo tiếp theo.

Module 9: Hệ tiêu hóa - Thận tiết niệu

Module *Hệ tiêu hóa - Thận tiết niệu* trang bị cho sinh viên kiến thức tích hợp về cấu trúc, chức năng và các rối loạn liên quan đến hai hệ cơ quan chính: tiêu hóa và thận tiết niệu. Học phần tập trung vào các quá trình tiếp nhận, biến đổi, hấp thu, tái hấp thu, chuyển hóa, bài tiết và cân bằng nội môi, cùng với vai trò bảo vệ – miễn dịch của hai hệ này. Nội dung kết nối chặt chẽ giữa *Giải phẫu, Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Sinh lý, Mô Phôi, Ký sinh trùng, Vi sinh, Dược lý*. Đây là học phần cơ sở, tạo nền tảng quan trọng cho việc hiểu và ứng dụng trong thực hành điều dưỡng. Thông qua học phần, sinh viên phát triển năng lực theo dõi triệu chứng, chỉ số cận lâm sàng, sử dụng thuốc phù hợp, thực hiện các kỹ thuật chăm sóc và giáo dục sức khỏe trong các tình huống bệnh lý về tiêu hóa và tiết niệu.

Module 10: Hệ sinh sản - nội tiết

Học phần "Hệ sinh sản – nội tiết" trang bị cho sinh viên điều dưỡng kiến thức cơ bản về giải phẫu, mô học, sinh lý, vi sinh, ký sinh trùng và dược lý liên quan đến hệ sinh sản và nội tiết của người. Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu rõ cấu trúc, chức năng, cũng như những bệnh lý thường gặp và cách chăm sóc liên quan đến hai hệ cơ quan này. Nội dung học phần là cơ sở để sinh viên có thể tiếp cận các môn học chuyên ngành. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức học phần này để thực hiện chăm sóc người bệnh một cách khoa học, đồng thời có thể giải thích được một số tình huống bệnh lý liên quan đến hệ sinh sản và nội tiết.

Module 11: Y học cộng đồng

TÂM LÝ Y HỌC - PHÁP LUẬT - TỔ CHỨC Y TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên Điều dưỡng các kiến thức cơ bản về tâm lý học, tâm lý y học và đạo đức nghề nghiệp trong chăm sóc sức khỏe. Người học được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thấu hiểu tâm lý người bệnh, quản lý stress nghề nghiệp, từ đó hình thành thái độ nhân văn, chuyên nghiệp, tôn trọng người bệnh và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong thực hành điều dưỡng.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành quản lý trong lĩnh vực y tế và điều dưỡng. Sinh viên được trang bị hiểu biết về khái niệm, chức năng, nguyên tắc và các phương pháp quản lý; nắm được quy trình xây dựng chính sách y tế, cơ cấu tổ chức và vai trò của bệnh viện trong hệ thống y tế. Học phần giúp người học biết cách lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động y tế, đồng thời vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và phối hợp liên ngành trong thực tiễn chăm sóc sức khỏe. Sinh viên hình thành năng lực quản lý, tư duy phản biện và ý thức trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ điều dưỡng, hướng tới phục vụ cộng đồng hiệu quả và an toàn.

DINH DƯỠNG - SỨC KHOẺ MÔI TRƯỜNG, DỊCH TỄ HỌC

Học phần cung cấp các nội dung về những kiến thức cơ bản và ứng dụng về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, về mối quan hệ giữa môi trường và sức khỏe con người; dịch tễ học cơ bản. Nội dung tập trung vào các vấn đề vệ sinh nước, đất và không khí. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng đánh giá, phân tích và đề xuất giải pháp nhằm dự phòng ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; cách xác định và mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật Cộng đồng và trình bày được cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh. Học phần đồng thời rèn luyện kỹ năng thực hành trong sàng lọc nguy cơ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ và cho trẻ ăn bổ sung hợp lý. Qua đó, sinh viên hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, nâng cao ý thức tự chủ và trách nhiệm trong chăm sóc dinh dưỡng, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Module 12: Điều dưỡng cơ sở

Module Điều dưỡng cơ sở trang bị cho sinh viên điều dưỡng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để thực hành chăm sóc an toàn, hiệu quả và toàn diện. Nội dung bao gồm: quy trình điều dưỡng, đáp ứng nhu cầu cơ bản, kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, thăm khám thể chất, thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn, chăm sóc lâm sàng cơ bản và xử trí ban đầu các tình huống thường gặp. Module đồng thời cung cấp cơ sở lý luận qua các học thuyết điều dưỡng và thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, khai thác thông tin và giáo dục sức khỏe cho người bệnh. Module có mối liên hệ chặt chẽ với các môn cơ sở như giải phẫu, sinh lý, bệnh học và là nền tảng cho các học phần chuyên ngành, giúp sinh viên hình thành tư duy khoa học, đạo đức nghề nghiệp và năng lực tự học suốt đời.

Module 13: Nội, Ngoại, Sản, Nhi cơ sở và bệnh lý **NỘI CƠ SỞ VÀ BỆNH LÝ**

Nắm vững được cách khám tổng quát các cơ quan Hô hấp, Nội tiết, Tiêu hóa, Tim mạch. Phát hiện được các dấu chứng lâm sàng của các cơ quan trên. Biết cách tóm tắt thành hội chứng bệnh lý của các cơ quan trên. Chẩn đoán nguyên nhân, xác định, biến chứng và phân biệt, giai đoạn các bệnh thường gặp của cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tim mạch, thận-tiết niệu. Nắm vững được nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị và theo dõi bệnh thường gặp trên. Biết rõ tiên lượng và phương pháp dự phòng các bệnh thường gặp trên.

NGOẠI CƠ SỞ VÀ BỆNH LÝ

Module Ngoại cơ sở và bệnh lý cung cấp kiến thức cơ bản về triệu chứng học ngoại khoa, bao gồm: cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và hướng chẩn đoán đối với một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp. Các bệnh lý thuộc các chuyên ngành: ngoại tiêu hóa, ngoại tiết niệu, ngoại lồng ngực – mạch máu, ngoại chấn thương – bỏng, và ngoại thần kinh.

Module này giúp sinh viên hình thành tư duy lâm sàng ban đầu trong tiếp cận bệnh nhân ngoại khoa, nắm được các mặt bệnh lý có ở các khoa ngoại để hỗ trợ cho các môn chuyên ngành điều dưỡng Ngoại khoa.

SẢN CƠ SỞ VÀ BỆNH LÝ

Module cung cấp cho sinh viên Điều dưỡng nền tảng kiến thức và kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực sản phụ khoa. Module nhấn mạnh vai trò của Điều dưỡng trong chăm sóc liên tục, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn sức khỏe sinh sản, hỗ trợ dự phòng – phát hiện sớm các bệnh lý thường gặp ở phụ nữ.

NHI CƠ SỞ VÀ BỆNH LÝ

Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về bệnh học Nhi khoa, từ đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng đến vấn đề chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em.

Phần thực hành trang bị cho sinh viên các phương pháp tiếp cận chẩn đoán, xử trí các bệnh thường gặp trong Nhi khoa, rèn luyện cho sinh viên đức tính trung thực, kỹ năng tư vấn chăm sóc, biện pháp dự phòng cho người nuôi dưỡng trong điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em, kỹ năng giao tiếp, hành vi ứng xử đúng mực đối với bệnh nhân, người nhà, nhân viên y tế, giảng viên, bạn bè.

Module 14: Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em

Module Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em được thiết kế bằng cách tích hợp các kiến thức cốt lõi về sức khỏe sinh sản và chăm sóc nhi khoa. Để trang bị cho người học kiến thức, năng lực phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề và quản lý lĩnh vực chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em nhằm giúp người học vận dụng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. Nội dung module bao gồm: thay đổi giải phẫu – sinh lý và các bệnh lý phụ khoa

thường gặp; biện pháp tránh thai; chăm sóc thai phụ trong thai kỳ, chuyển dạ và hậu sản; xử trí một số tình huống sản khoa; chăm sóc trẻ sơ sinh khỏe mạnh và bệnh lý; nhận định và chăm sóc trẻ mắc bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm. Phần thực hành tập trung vào các kỹ năng thiết yếu như khám phụ khoa, đo chiều cao tử cung, nghe tim thai, tư vấn sức khỏe sinh sản – kế hoạch hóa gia đình, hỗ trợ đỡ đẻ, chăm sóc trẻ sơ sinh khỏe mạnh và bệnh lý, chăm sóc trẻ bị các bệnh lý lây nhiễm và không lây nhiễm. Module giúp người học phát triển năng lực chăm sóc toàn diện, an toàn và hiệu quả cho phụ nữ, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, đáp ứng yêu cầu thực hành điều dưỡng trong lĩnh vực sức khỏe sinh sản – nhi khoa.

Module 15: Chăm sóc sức khỏe người lớn

Học phần Lý thuyết và Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội và Ngoại khoa nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp trong chăm sóc người bệnh người lớn mắc các bệnh lý nội khoa và ngoại khoa thường gặp. Nội dung học phần bao gồm đặc điểm bệnh lý, nguyên tắc điều trị và chăm sóc điều dưỡng các bệnh thuộc hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nội tiết, thận – tiết niệu, thần kinh và cơ xương khớp; đồng thời tập trung vào chăm sóc người bệnh ngoại khoa với các nội dung như an toàn phẫu thuật, chăm sóc trước – trong – sau mổ và phục hồi sớm sau phẫu thuật (ERAS).

Sinh viên được rèn luyện năng lực nhận định, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chăm sóc điều dưỡng theo quy trình điều dưỡng, bảo đảm chăm sóc người bệnh an toàn, hiệu quả và toàn diện. Học phần chú trọng phát triển tư duy phản biện, phân tích lâm sàng, kỹ năng giao tiếp, tư vấn và giáo dục sức khỏe, cũng như khả năng phối hợp làm việc nhóm trong ê-kíp chăm sóc. Thông qua học phần, sinh viên có khả năng thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao, vận dụng kiến thức liên ngành và bằng chứng khoa học, làm việc độc lập ở mức độ phù hợp và chuẩn bị cho thực tập lâm sàng cũng như các học phần chuyên sâu trong chương trình đào tạo.

Học phần này có vị trí trung tâm trong khối kiến thức ngành, là nền tảng cho các học phần Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội và học phần Thực hành tốt nghiệp, đồng thời vận dụng kiến thức từ Điều dưỡng cơ bản, Giải phẫu, Sinh lý, Dược lý, Sinh lý bệnh - Miễn dịch.

Module 16: Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm - người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực

Học phần *Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm - cấp cứu & chăm sóc tích cực* trang bị cho sinh viên điều dưỡng những kiến thức và kỹ năng thiết yếu trong chăm sóc người bệnh mắc các bệnh truyền nhiễm thường gặp và các tình trạng cấp cứu nội khoa. Nội dung học phần bao gồm chăm sóc bệnh nhân uốn ván, sốt xuất huyết, viêm gan siêu vi, HIV/AIDS, sốt rét, viêm màng não, thủy đậu, và các bệnh nhiễm trùng đặc thù khác. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện năng lực nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp, hôn mê, sốc, phản vệ, hen cấp, COPD, tăng huyết áp kịch phát, chèn ép tim và ngộ độc cấp. Học phần cũng nhấn mạnh kỹ thuật kiểm soát đường thở, theo dõi bệnh nhân thở máy và nuôi dưỡng đường tiêu hóa. Đây là nền tảng quan trọng giúp sinh viên vận dụng hiệu quả kiến thức vào thực hành lâm sàng tại các cơ sở điều trị và chăm sóc người bệnh có các bệnh về truyền nhiễm và các trường hợp cấp cứu.

Module 17: Chăm sóc cộng đồng và người cao tuổi

Học phần trang bị cho sinh viên Cử nhân điều dưỡng kiến thức toàn diện về sức khỏe cộng đồng và chăm sóc người cao tuổi. Nội dung bao gồm các khái niệm và yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, quy trình điều dưỡng, điều tra dịch tễ, giáo dục sức khỏe, chăm sóc gia đình, cũng như chăm sóc cộng đồng trong các vấn đề đặc thù như chất gây nghiện, bạo lực gia đình, sức khỏe tâm thần và bệnh truyền nhiễm. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên hiểu đặc điểm sinh lý - bệnh lý của người cao tuổi, nhu cầu cơ bản, chăm sóc tinh thần, vận động, dinh dưỡng, sử dụng thuốc và quản lý các bệnh mạn tính thường gặp.

Học phần giữ vai trò nền tảng trong chương trình đào tạo điều dưỡng, hỗ trợ sinh viên phát triển tư duy chăm sóc toàn diện ở cấp độ cá nhân, gia đình và cộng đồng. Đồng thời, môn học có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần như Điều dưỡng cơ sở, ... góp phần chuẩn bị kiến thức cho các học phần chuyên sâu hơn.

Module 18: Chăm sóc sức khỏe tâm thần - Phục hồi chức năng - Y học cổ truyền

CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN

Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cốt lõi để điều dưỡng viên nhận định, chẩn đoán, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình chăm sóc cho người bệnh có các rối loạn tâm thần thường gặp như Tâm thần phân liệt, Rối loạn cảm xúc, Rối loạn lo âu. Nội dung học phần tập trung vào việc vận dụng quy trình điều dưỡng, thiết lập mối quan hệ điều trị, kỹ năng giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe và xử trí các tình huống cấp cứu tâm thần (kích động, tự sát). Học phần cũng cung cấp kiến thức nền tảng về các nhóm thuốc hướng thần chính và các can thiệp điều dưỡng liên quan, nhấn mạnh việc chăm sóc an toàn, cá thể hóa và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Học phần Phục hồi chức năng (PHCN) trang bị cho sinh viên điều dưỡng những kiến thức cơ bản về khuyết tật, các kỹ thuật vận động trị liệu và quy trình chăm sóc PHCN cho người bệnh. Học phần tập trung vào việc phòng ngừa thương tật thứ cấp và phục hồi tối đa khả năng hoạt động cho bệnh nhân đột quỵ, tổn thương tủy sống, chấn thương và các bệnh lý hô hấp, nhi khoa. Đây là học phần chuyên môn giúp sinh viên hoàn thiện năng lực chăm sóc toàn diện.

Y HỌC CỔ TRUYỀN

Học phần Y học cổ truyền trang bị cho sinh viên điều dưỡng kiến thức và kỹ năng cơ bản về các học thuyết nền tảng (Âm dương, Ngũ hành, Tạng tượng...), nguyên nhân gây bệnh, nguyên lý và phương pháp điều trị trong YHCT. Nội dung học phần bao gồm các phương pháp châm cứu, điện châm, thủy châm, cứu, xoa bóp – bấm huyệt và sử dụng dược liệu trong điều dưỡng. Học phần được bố trí sau các học phần cơ sở ngành và là nền tảng cho thực hành lâm sàng chuyên khoa, giúp sinh viên vận dụng kiến thức YHCT kết hợp với điều dưỡng hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc, dự phòng và phục hồi sức khỏe.

Module 19: Quản lý điều dưỡng và Giáo dục liên ngành

Module 19 cung cấp cho sinh viên điều dưỡng kiến thức và năng lực cốt lõi về quản lý điều dưỡng trong môi trường chăm sóc sức khỏe hiện đại, đồng thời phát triển năng lực làm việc hiệu quả trong bối cảnh giáo dục liên ngành. Nội dung học phần kết hợp lý thuyết và thực hành, giúp sinh viên hiểu và vận dụng các nguyên tắc lãnh đạo – quản lý, ra quyết định lâm sàng, phối hợp nhóm đa ngành, và tham gia vào các hoạt động giáo dục người bệnh và cộng đồng. Sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức về tổ chức và vận hành hệ thống y tế; vai trò và chức năng của điều dưỡng quản lý; quản lý và phát triển nhân lực điều dưỡng; lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực; cải tiến chất lượng; quản lý tài sản – vật tư; tổ chức và huấn luyện công tác điều dưỡng; cùng với quản lý hoạt động chuyên môn trong bệnh viện. Song song với đó, Giáo dục liên ngành tập trung vào việc phát triển năng lực hợp tác trong nhóm chăm sóc sức khỏe, giúp sinh viên củng cố kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến học tập và làm việc liên ngành. Người học được yêu cầu vận dụng các giá trị, kỹ năng và phạm vi hành nghề của ngành điều dưỡng, đồng thời hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của các ngành khác để hợp tác hiệu quả trong quá trình thực hành chăm sóc người bệnh, hướng đến tối ưu hóa hiệu quả chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Module 20.1: Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH LAO

Học phần *Chăm sóc sức khỏe người bệnh lao* trang bị cho sinh viên điều dưỡng những kiến thức cơ bản, có hệ thống về bệnh lao và kỹ năng chăm sóc điều dưỡng toàn diện cho người bệnh lao. Nội dung học phần tập trung vào:

- Đặc điểm vi khuẩn lao, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh và biểu hiện lâm sàng – cận lâm sàng của các thể lao thường gặp.
- Nguyên tắc điều trị lao theo hướng dẫn quốc gia và WHO, vai trò của điều dưỡng trong theo dõi, quản lý và hỗ trợ tuân thủ điều trị.
- Các biện pháp chăm sóc điều dưỡng cho bệnh nhân lao phổi, lao ngoài phổi (lao màng phổi, lao màng não...) và bệnh lao có bệnh kèm (HIV, đái tháo đường).
- Phòng chống lây nhiễm lao trong cơ sở y tế và cộng đồng; chiến lược DOTS, Chương trình Chống lao Quốc gia và vai trò điều dưỡng trong triển khai.
- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và cộng đồng, góp phần giảm kỳ thị và nâng cao hiệu quả phòng chống lao.

Học phần giúp sinh viên hình thành năng lực nhận định, lập kế hoạch và thực hiện quy trình chăm sóc điều dưỡng cho bệnh nhân lao, đồng thời rèn luyện thái độ nghề nghiệp đúng đắn, có trách nhiệm với người bệnh và cộng đồng.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH DA LIỄU

Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng sinh lý của da, các bệnh lý da thường gặp và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Sinh viên sẽ được học cách khám và nhận biết các triệu chứng, chăm sóc người bệnh mắc bệnh da liễu, tư vấn chăm sóc da và phối hợp với bác sĩ trong điều trị. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng như chăm sóc vết thương da, phòng ngừa lây nhiễm và hỗ trợ điều trị một số bệnh ngoài da. Học phần này thuộc nhóm học phần chuyên ngành, được bố trí sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở như Giải phẫu, Sinh lý học, Vi sinh – Ký sinh trùng và Điều dưỡng cơ bản. Nó có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Nội khoa, Truyền nhiễm và Điều dưỡng chuyên khoa, giúp sinh viên có kiến thức toàn diện để chăm sóc người bệnh da liễu một cách an toàn và hiệu quả.

CHĂM SÓC NGƯỜI GIẢM NHẸ

Học phần Chăm sóc giảm nhẹ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc toàn diện cho người bệnh mắc bệnh mạn tính tiến triển, bệnh đe dọa tính mạng và người bệnh ở giai đoạn cuối đời. Học phần tập trung vào việc cung cấp dinh dưỡng, sử dụng thuốc, đánh giá, kiểm soát và giảm nhẹ các triệu chứng về thể chất, tâm lý – xã hội và tâm linh; nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh và gia đình đồng thời nhấn mạnh giao tiếp, đạo đức nghề nghiệp, làm việc nhóm liên chuyên ngành và hỗ trợ gia đình người bệnh trong suốt quá trình chăm sóc.

Module 20.2: Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH MẮT

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chăm sóc chuyên khoa cho người bệnh mắt, đặc biệt ở các giai đoạn trước, trong và sau phẫu thuật. Nội dung bao gồm đánh giá tình trạng người bệnh, chăm sóc ngoại khoa, hướng dẫn giáo dục sức khỏe, kiểm soát nhiễm khuẩn và phục hồi chức năng thị giác. Sinh viên sẽ được làm quen với quy trình chăm sóc các phẫu thuật mắt thường gặp như phẫu thuật đục thủy tinh thể, glôcôm, qua đó rèn luyện năng lực thực hành an toàn và hiệu quả.

Trong chương trình đào tạo, học phần được bố trí sau các môn cơ sở như Giải phẫu, Sinh lý, Bệnh lý và Điều dưỡng cơ sở, đồng thời có mối liên hệ mật thiết với các học phần Nội khoa, Ngoại khoa và Chăm sóc cộng đồng. Học phần góp phần hình thành năng lực chuyên môn, khả năng phối hợp liên ngành và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh mắt cho sinh viên.

viên điều dưỡng.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH TAI - MŨI - HỌNG

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng nâng cao về Tai Mũi Họng, tập trung vào: cấp cứu tai mũi họng, chẩn đoán tai mũi họng, bệnh lý tai mũi họng, khối u vùng đầu cổ, biến chứng tai mũi họng-xử trí. Sinh viên sẽ được học lý thuyết kết hợp với thảo luận tình huống lâm sàng, thực hành lâm sàng. Học phần giúp sinh viên nhận diện, chẩn đoán, xử trí và tư vấn các vấn đề tai mũi họng thường gặp, bao gồm những tình huống cấp cứu và bệnh lý phức tạp, chuẩn bị cho thực tập lâm sàng và hành nghề sau này.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH RĂNG - HÀM - MẶT

Học phần chăm sóc sức khỏe người bệnh Răng hàm mặt sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về giải phẫu răng miệng và hàm mặt, các bệnh lý phổ biến, quy trình chăm sóc bệnh nhân nhổ răng, bệnh nhân chấn thương trong tình trạng cấp cứu và xử trí trong chấn thương hàm mặt..., các kỹ năng thực hành vệ sinh răng miệng, dự phòng răng miệng, hướng dẫn bệnh nhân, hỗ trợ bác sĩ trong các thủ thuật và xử lý các tình huống cấp cứu. Bên cạnh đó còn trang bị cho sinh viên năng lực tự chủ có khả năng lập kế hoạch, đánh giá và cùng với các học phần bổ trợ thuộc chuyên khoa hệ ngoại khác góp phần nâng cao khả năng chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân toàn diện.

Module 21: Dự án học thuật

Module Dự án học thuật nhằm trang bị cho học viên hệ thống kiến thức và kỹ năng nền tảng về phương pháp nghiên cứu khoa học, giúp học viên có thể hình thành ý tưởng, xây dựng và triển khai một nghiên cứu quy mô nhỏ trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Thông qua sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, module giúp sinh viên hiểu và vận dụng các nguyên lý nghiên cứu khoa học vào thực tiễn; phát triển ý tưởng nghiên cứu dựa trên nhu cầu thực tế và bằng chứng khoa học; xây dựng được đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu về tính khả thi và đạo đức nghiên cứu. Đồng thời, học viên được rèn luyện kỹ năng thu thập, quản lý và phân tích số liệu; kỹ năng trình bày, diễn giải và báo cáo kết quả nghiên cứu một cách khoa học và logic. Module cũng góp phần phát triển tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, quản lý thời gian, cũng như hình thành thái độ trung thực, trách nhiệm và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu. Qua đó, module đóng vai trò kết nối giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn nghiên cứu, củng cố năng lực thực hành dựa trên bằng chứng và tạo nền tảng cho học viên tham gia các nghiên cứu chuyên sâu hoặc hoạt động nghiên cứu độc lập trong tương lai.

Module 22: Tốt nghiệp

Module Tốt nghiệp là học phần cuối cùng trong chương trình đào tạo điều dưỡng, nhằm đánh giá toàn diện kiến thức, kỹ năng và năng lực lâm sàng tích lũy trong suốt 4 năm học. Học phần bao gồm hai phần: Thi viết (Lý thuyết) đánh giá hiểu biết lý thuyết về Chăm sóc sức khỏe người lớn, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em; Quản lý điều dưỡng và Giáo dục liên ngành; và Thi lâm sàng (Kỹ năng và năng lực chăm sóc người bệnh). Học phần này đảm bảo sinh viên đạt chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp và có khả năng hành nghề độc lập. Module kế thừa và tích hợp kiến thức từ các module trong chuyên ngành như Module Chăm sóc sức khỏe người lớn, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em; Quản lý điều dưỡng và Giáo dục liên ngành, ... Hoàn thành học phần là điều kiện tiên quyết để được công nhận tốt nghiệp và đăng ký hành nghề hoặc học sau đại học.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo

STT	Họ và tên	Khoa/Bộ môn
1	Nguyễn Thị Kim Hoa	Khoa Điều dưỡng
2	Lê Văn An	Khoa Điều dưỡng
3	Hồ Duy Bình	Khoa Điều dưỡng

4	Võ Thanh Tôn	Khoa Điều dưỡng
5	Mai Bá Hải	Khoa Điều dưỡng
6	Nguyễn Trường Sơn	Khoa Điều dưỡng
7	Đào Nguyễn Diệu Trang	Khoa Điều dưỡng
8	Dương Thị Ngọc Lan	Khoa Điều dưỡng
9	Hồ Thị Thủy Trang	Khoa Điều dưỡng
10	Nguyễn Thị Minh Thành	Khoa Điều dưỡng
11	Tôn Nữ Minh Đức	Khoa Điều dưỡng
12	Trần Thị Nguyệt	Khoa Điều dưỡng
13	Đặng Thị Thanh Phúc	Khoa Điều dưỡng
14	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khoa Điều dưỡng
15	Võ Thị Nhi	Khoa Điều dưỡng
16	Trần Thị Hằng	Khoa Điều dưỡng
17	Phạm Thị Thúy Vũ	Khoa Điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Anh Phương	Khoa Điều dưỡng
19	Mai Bá Hoàng Anh	BM Da liễu
20	Nguyễn Thị Trà My	BM Da liễu
21	Võ Tường Thảo Vy	BM Da liễu
22	Lê Tuấn Linh	BM Di truyền y học
23	Hà Thị Minh Thi	BM Di truyền y học
24	Đoàn Thị Duyên Anh	BM Di truyền y học
25	Lê Phan Tường Quỳnh	BM Di truyền y học
26	Trần Văn Hòa	BM Dược lý
27	Lê Chuyển	BM Dược lý
28	Nguyễn Thành Tín	BM Dược lý
29	Nguyễn Lê Hồng Vân	BM Dược lý
30	Đỗ Thị Hồng Diệp	BM Dược lý
31	Nguyễn Văn Minh	BM GMHS&CC
32	Võ Việt Hà	BM GMHS&CC
33	Trần Xuân Thịnh	BM GMHS&CC
34	Bùi Thị Thuý Nga	BM GMHS&CC
35	Lê Văn Long	BM GMHS&CC
36	Nguyễn Khánh Huy	BM GMHS&CC
37	Trần Thị Thu Lành	BM GMHS&CC
38	Phạm Thị Minh Thư	BM GMHS&CC
39	Lê Văn Tâm	BM GMHS&CC
40	Trần Vũ Huân	BM GMHS&CC
41	Bùi Thị Thương	BM GMHS&CC
42	Phan Thắng	BM GMHS&CC
43	Nguyễn Hữu Trí	BM GP-PTTH

44	Nguyễn Bá Lưu	BM GP-PTTH
45	Nguyễn Thành Phúc	BM GP-PTTH
46	Nguyễn Hoàng	BM GP-PTTH
47	Nguyễn Thị Hồng Thuỳ	BM Hóa sinh
48	Phạm Thăng Long	BM Hóa sinh
49	Nguyễn Minh Quang	BM Hóa sinh
50	Phù Thị Hoa	BM Hóa sinh
51	Phan Thị Minh Tâm	BM Hóa sinh
52	Trần Thị Tiên Xinh	BM Hóa sinh
53	Võ Minh Tiếp	BM Ký sinh trùng
54	Ngô Thị Minh Châu	BM Ký sinh trùng
55	Lê Chí Cao	BM Ký sinh trùng
56	Tôn Nữ Phương Anh	BM Ký sinh trùng
57	Phan Văn Năm	BM Mắt
58	Lê Viết Nhật Hưng	BM Mắt
59	Trần Nguyễn Trà My	BM Mắt
60	Đỗ Long	BM Mắt
61	Nguyễn Thị Huyền	BM Miễn dịch-SLB
62	Lê Đăng Võ	BM Miễn dịch-SLB
63	Lê Bá Hứa	BM Miễn dịch-SLB
64	Phan Thị Minh Phương	BM Miễn dịch-SLB
65	Phan Thị Hằng Giang	BM Miễn dịch-SLB
66	Trần Thanh Loan	BM Miễn dịch-SLB
67	Phan Ngọc Đan Thanh	BM Miễn dịch-SLB
68	Nguyễn Phạm Phước Toàn	BM Mô phôi, GPB&PY
69	Nguyễn Phương Thảo Tiên	BM Mô phôi, GPB&PY
70	Nguyễn Thị Thuỳ Uyên	BM Mô phôi, GPB&PY
71	Võ Thị Hạnh Thảo	BM Mô phôi, GPB&PY
72	Lê Thị Bích Thuận	BM Nội
73	Hoàng Khánh	BM Nội
74	Nguyễn Hải Thủy	BM Nội
75	Văn Thị Minh An	BM Nội
76	Huỳnh Văn Minh	BM Nội
77	Võ Tam	BM Nội
78	Lê Văn Chi	BM Nội
79	Hoàng Bùi Bảo	BM Nội
80	Nguyễn Đình Toàn	BM Nội
81	Trương Xuân Long	BM Nội
82	Nguyễn Duy Duẩn	BM Nội
83	Phạm Minh Trãi	BM Nội

84	Lê Phước Hoàng	BM Nội
85	Đoàn Phạm Phước Long	BM Nội
86	Nguyễn Xuân Nhân	BM Nội
87	Hồ Ngọc Tiến Đạt	BM Nội
88	Trần Duy Khiêm	BM Nội
89	Lê Thanh Minh Triết	BM Nội
90	Nguyễn Phan Hồng Ngọc	BM Nội
91	Đoàn Thị Thiện Hảo	BM Nội
92	Trần Thị Kim Anh	BM Nội
93	Hoàng Ngọc Diệu Trâm	BM Nội
94	Trần Thanh Tùng	BM Nội
95	Nguyễn Anh Vũ	BM Nội
96	Hoàng Viết Thắng	BM Nội
97	Trần Văn Huy	BM Nội
98	Hoàng Anh Tiến	BM Nội
99	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	BM Nội
100	Lê Thị Hồng Vân	BM Nội
101	Võ Thị Hoài Hương	BM Nội
102	Phan Thị Thùy Vân	BM Nội
103	Nguyễn Thị Ý Nhi	BM Nội
104	Phạm Anh Vũ	BM Ngoại
105	Lê Đình Đạm	BM Ngoại
106	Phạm Minh Đức	BM Ngoại
107	Nguyễn Nhật Minh	BM Ngoại
108	Đặng Như Thành	BM Ngoại
109	Nguyễn Xuân Mỹ	BM Ngoại
110	Phan Đình Tuấn Dũng	BM Ngoại
111	Trần Văn Khôi	BM Ngoại
112	Hoàng Thị Thuỷ Yên	BM Nhi
113	Nguyễn Thị Thanh Bình	BM Nhi
114	Nguyễn Thị Thanh Bình	BM Nhi
115	Nguyễn Hữu Châu Đức	BM Nhi
116	Phan Hùng Việt	BM Nhi
117	Bùi Bình Bảo Sơn	BM Nhi
118	Trần Vĩnh Phú	BM Nhi
119	Nguyễn Thị Cự	BM Nhi
120	Tôn Nữ Vân Anh	BM Nhi
121	Hồ Lý Minh Tiên	BM Nhi
122	Lê Thy Phương Anh	BM Nhi
123	Trương Thị Na	BM Nhi

124	Nguyễn Linh Giang	BM Nhi
125	Đỗ Hồ Tĩnh Tâm	BM Nhi
126	Phạm Võ Phương Thảo	BM Nhi
127	Nguyễn Thị Vân Kiều	BM Phục hồi chức năng
128	Hà Chân Nhân	BM Phục hồi chức năng
129	Đặng Thị Thu Hằng	BM Phục hồi chức năng
130	Tôn Thất Minh Đạt	BM Phục hồi chức năng
131	Phạm Thị Thạch Thảo	BM Phụ sản
132	Hoàng Thế Hiệp	BM Phụ sản
133	Võ Văn Đức	BM Phụ sản
134	Trần Doãn Tú	BM Phụ sản
135	Cao Ngọc Thành	BM Phụ sản
136	Trương Quang Vinh	BM Phụ sản
137	Nguyễn Vũ Quốc Huy	BM Phụ sản
138	Lê Minh Tâm	BM Phụ sản
139	Võ Văn Khoa	BM Phụ sản
140	Nguyễn Đắc Nguyên	BM Phụ sản
141	Hồ Trần Tuấn Hùng	BM Phụ sản
142	Võ Hoàng Lâm	BM Phụ sản
143	Nguyễn Thị Kim Anh	BM Phụ sản
144	Trương Thị Linh Giang	BM Phụ sản
145	Trần Thị Ngọc Bích	BM Phụ sản
146	Nguyễn Tuyết Trinh	BM Phụ sản
147	Lê Lam Hương	BM Phụ sản
148	Bùi Mạnh Hùng	BM Sinh lý
149	Nguyễn Hải Quý Trâm	BM Sinh lý
150	Nguyễn Thị Hiếu Dung	BM Sinh lý
151	Hoàng Thị Mai Thanh	BM Sinh lý
152	Nguyễn Thị Thuý Hằng	BM Sinh lý
153	Lê Trần Tuấn Anh	BM Tâm thần
154	Trần Thị Trà My	BM Tâm thần
155	Trần Như Minh Hằng	BM Tâm thần
156	Nguyễn Quang Ngọc Linh	BM Tâm thần
157	Lê Thanh Thái	BM Tai Mũi Họng
158	Nguyễn Nguyễn	BM Tai Mũi Họng
159	Hoàng Phước Minh	BM Tai Mũi Họng
160	Phan Hữu Ngọc Minh	BM Tai Mũi Họng
161	Hồ Minh Trí	BM Tai Mũi Họng
162	Dương Thị Mỹ	BM Tai Mũi Họng
163	Đặng Thanh	BM Tai Mũi Họng

164	Võ Đoàn Minh Nhật	BM Tai Mũi Họng
165	Nguyễn Thị Bình Nguyên	BM Truyền nhiễm-Lao
166	Trần Thị Hồng Vân	BM Truyền nhiễm-Lao
167	Trần Hùng	BM Truyền nhiễm-Lao
168	Trần Đình Bình	BM Vi sinh
169	Lê Văn An	BM Vi sinh
170	Phan Văn Bảo Thắng	BM Vi sinh
171	Ngô Viết Quỳnh Trâm	BM Vi sinh
172	Lê Thị Bảo Chi	BM Vi sinh
173	Nguyễn Thị Châu Anh	BM Vi sinh
174	Nguyễn Thị Khánh Linh	BM Vi sinh
175	Nguyễn Hoàng Bách	BM Vi sinh
176	Nguyễn Minh Hoa	Khoa Cơ bản
177	Đặng Thị Ngọc Hoa	Khoa Cơ bản
178	Đỗ Quang Tâm	Khoa Cơ bản
179	Hoàng Minh Vũ	Khoa Cơ bản
180	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ bản
181	Huỳnh Minh Sơn	Khoa Cơ bản
182	Lê Thị Kim Dung	Khoa Cơ bản
183	Võ Thị Tuyết Vi	Khoa Cơ bản
184	Ngô Thị Thuận	Khoa Cơ bản
185	Nguyễn Thị Hồng Nga	Khoa Cơ bản
186	Lê Thị Thu Nga	Khoa Răng-Hàm-Mặt
187	Trần Tấn Tài	Khoa Răng-Hàm-Mặt
188	Lê Văn Nhật Thắng	Khoa Răng-Hàm-Mặt
189	Cung Thiện Hải	Khoa Răng-Hàm-Mặt
190	Nguyễn Thanh Minh	Khoa Răng-Hàm-Mặt
191	Châu Ngọc Phương Thanh	Khoa Răng-Hàm-Mặt
192	Nguyễn Thị Nhật Vy	Khoa Răng-Hàm-Mặt
193	Nguyễn Đức Quỳnh Trang	Khoa Răng-Hàm-Mặt
194	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Răng-Hàm-Mặt
195	Hoàng Minh Phương	Khoa Răng-Hàm-Mặt
196	Đoàn Văn Minh	Khoa Y học cổ truyền
197	Lê Thị Thu Thảo	Khoa Y học cổ truyền
198	Nguyễn Ngọc Lê	Khoa Y học cổ truyền
199	Đoàn Thị Nhật Lệ	Khoa Y học cổ truyền
200	Nguyễn Quang Tâm	Khoa Y học cổ truyền
201	Nguyễn Thiện Phước	Khoa Y học cổ truyền
202	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa Y học cổ truyền
203	Nguyễn Văn Hưng	Khoa Y học cổ truyền

204	Nguyễn Thị Hương Lam	Khoa Y học cổ truyền
205	Lê Thị Minh Thảo	Khoa Y học cổ truyền
206	Nguyễn Thanh Gia	Khoa Y tế công cộng
207	Nguyễn Thị Hường	Khoa Y tế công cộng
208	Trần Thị Táo	Khoa Y tế công cộng
209	Đoàn Phước Thuộc	Khoa Y tế công cộng
210	Nguyễn Đình Minh Mẫn	Khoa Y tế công cộng
211	Trần Đại Tri Hân	Khoa Y tế công cộng
212	Đặng Cao Khoa	Khoa Y tế công cộng
213	Võ Minh Hoàng	Khoa Y tế công cộng
214	Nguyễn Hoàng Lan	Khoa Y tế công cộng
215	Đoàn Vương Diễm Khánh	Khoa Y tế công cộng
216	Hoàng Thị Bạch Yến	Khoa Y tế công cộng
217	Đặng Thị Anh Thư	Khoa Y tế công cộng
218	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Khoa Y tế công cộng
219	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	Khoa Y tế công cộng
220	Trần Thị Thanh Nhân	Khoa Y tế công cộng
221	Võ Nữ Hồng Đức	Khoa Y tế công cộng
222	Bùi Thị Phương Anh	Khoa Y tế công cộng
223	Nguyễn Thị Đăng Thư	Khoa Y tế công cộng
224	Lê Thị Bích Thúy	Khoa Y tế công cộng
225	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Y tế công cộng
226	Ngô Viết Lộc	Khoa Y tế công cộng

HIỆU TRƯỞNG